

Giải trình nguyên nhân chênh lệch trong báo cáo KQKD hợp nhất quý II năm 2016 so với cùng kỳ năm trước.

* Trong quý II năm 2016 lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty TST là 2.982.913.586 đồng, giảm lãi -130.215.715 đồng (-4%) so với cùng kỳ năm trước là do những nguyên nhân sau:

1. Tổng doanh thu hợp nhất của công ty TST quý II năm 2016 tăng 50% so với cùng kỳ năm trước, mặc dù doanh thu quý này tăng mạnh nhưng lại chủ yếu là ở chỉ tiêu doanh thu bán hàng tăng đến +9.307% (nhưng đây lại là loại hình dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận rất thấp), trong khi đó loại hình doanh thu dịch vụ bảo dưỡng giảm đến -99%, doanh thu dịch vụ xây lắp - lắp đặt cũng giảm -24%, đồng thời doanh thu dịch vụ sửa chữa ứng cứu cũng giảm -95%, trong quý II năm 2016 có phát sinh các doanh thu dịch vụ tối ưu hóa quý và đo kiểm nhưng rất đáng tiếc là trong II năm 2015 những dịch vụ này lại không có phát sinh nên không so sánh phân tích được, doanh thu khác chủ yếu là các dịch vụ cho thuê tài sản và thiết bị cũng giảm -6%, doanh thu của công ty HTSV (công ty con của TST) trong quý 2 năm 2016 chỉ tăng 3% so với cùng kỳ và số tuyệt đối cũng quá nhỏ để thay đổi được cơ cấu của chỉ tiêu doanh thu hợp nhất năm 2016. Trong khi đó tổng giá vốn hợp nhất của công ty trong quý II năm 2016 lại tăng những 64% so với cùng kỳ năm trước bởi giá vốn hàng thương mại tăng 28.123%, giá vốn bảo dưỡng giảm -98%, giá vốn dịch vụ xây lắp - lắp đặt giảm -17%, giá vốn dịch vụ sửa chữa ứng cứu giảm -96%, trong khi đó không phân tích được biến động trong các dịch vụ tối ưu hóa quý và đo kiểm vì không có số liệu phát sinh tại quý 2 năm 2015 và đồng thời giá vốn của công ty HTSV lại giảm -54% nhưng số tuyệt đối lại quá nhỏ để ảnh hưởng đến kết quả hợp nhất, dẫn đến khoản lãi gộp hợp nhất trong quý II năm 2016 là 4.890.988.018 đồng tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

2. Doanh thu tài chính hợp nhất của công ty quý II năm 2016 tăng tới 1.752% so với cùng kỳ năm, đây chủ yếu là tăng trong Doanh thu tài chính của công ty TST do công ty Mobi Tech thanh toán khoản cổ tức 2015, doanh thu tài chính của công ty HTSV giảm -7% nhưng số tuyệt đối là rất nhỏ. Chi phí tài chính hợp nhất giảm -47% do mặc dù tăng tới 2.995% TST nhưng lại giảm mạnh ở HTSV đến -72%.

3. Chi phí bán hàng hợp nhất của công ty TST quý II năm 2016 giảm -84% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là giảm tại công ty TST chủ yếu do tính toán phân bổ đều theo sản lượng hoàn thành của 6 tháng đầu năm 2016.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất của công ty quý II năm 2016 tăng 2% so với cùng kỳ năm trước do TST tăng chi phí 5% nhưng HTSV lại giảm tới -62%.

5. Phần lãi lỗ trong liên doanh liên kết của công ty quý II năm 2016 tăng 33% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do các khoản mục đầu tư của TST tạo thành.

6. Chi tiêu thu nhập khác hợp nhất và chi khác hợp nhất trong quý II năm 2016 và trong cả quý II năm 2015 thay đổi rất ít và không làm ảnh hưởng nhiều đến chi tiêu lợi nhuận khác hợp nhất của công ty đã làm lợi nhuận khác hợp nhất giảm -70% so với cùng kỳ năm trước.

7. Chi tiêu thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất của công ty quý II năm 2016 tăng 33% so với cùng kỳ năm trước giảm -35% là do các khoản giảm trong thu nhập chịu thuế của công ty HTSV còn công ty TST vẫn chưa phải chịu thuế TBDN do vẫn còn được chuyển lỗ.

→ Tóm lại quý II năm 2016 do doanh thu hợp nhất của Công ty TST tăng 50%, đồng thời giá vốn hợp nhất cũng tăng 64%, doanh thu tài chính hợp nhất tăng 1.752%, chi phí tài chính hợp nhất giảm -57%, chi phí bán hàng hợp nhất giảm -84%, chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất tăng 2%, phần lãi lỗ trong liên doanh liên kết của công ty quý II năm 2016 tăng 33%, lợi nhuận khác hợp nhất giảm -70%, thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất của công ty quý II năm 2016 tăng 33% so với các chỉ tiêu tương ứng cùng kỳ năm trước đã làm cho lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty TST là 2.982.913.586 đồng, giảm lãi -130.215.715 đồng (-4%) so với cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2016

Người lập giải trình

Sơn Hồng Sơn

Kế toán trưởng

Trần Trung Hiếu

Tổng giám đốc



Phan Sỹ Kiên